

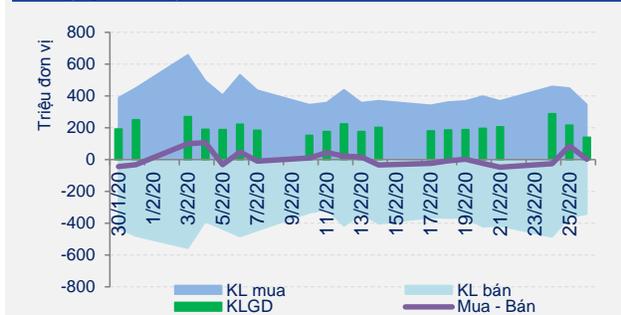
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	895.97	106.61
% Thay đổi	↓ -1.51%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	139,358,880	69,683,434
GTGD (tỷ đồng)	2,776.62	763.12
Tổng cung (CP)	343,812,350	77,757,500
Tổng cầu (CP)	345,662,050	92,852,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,212,250	2,371,900
KL mua (CP)	8,765,230	1,235,920
GT mua (tỷ đồng)	345.19	17.45
GT bán (tỷ đồng)	577.86	24.42
GT ròng (tỷ đồng)	(232.67)	(6.97)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.24%	12.4	2.3	6.1%
Công nghiệp	↑ 0.68%	11.8	2.2	7.2%
Dầu khí	↑ 0.68%	12.5	1.8	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	16.1	4.0	6.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	13.8	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	16.1	4.3	13.3%
Ngân hàng	↑ 2.63%	11.4	2.3	36.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.75%	13.2	1.6	7.8%
Tài chính	↓ -0.21%	17.0	3.7	16.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.66%	11.7	2.3	3.0%
VN - Index	↓ -1.51%	14.1	3.2	92.9%
HNX - Index	↓ -0.05%	9.0	1.4	7.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,7 điểm (-1,51%) xuống 895,97 điểm; HNX-Index giảm 0,05 điểm (-0,05%) xuống 106,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.058 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 212 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 629 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 347 mã giảm. Thị trường giao dịch sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến cuối phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều chịu áp lực bán và kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VHM (-2,6%), BID (-3,7%), GAS (-3,7%), VNM (-2,8%), VCB (-1,4%), VIC (-1%), CTG (-1,1%), VJC (-1,6%), SAB (-0,6%), VRE (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là duy trì được sắc xanh, có thể kể đến như FPT (+1,9%), POW (+2,5%), TCB (+0,7%), NVL (+0,2%), STB (+0,4%)... Trên sàn HNX, SHB (+9,6%) tăng trần nhưng cũng không thể giúp HNX-Index kết phiên trong sắc xanh khi mà phần lớn các trụ cột khác đều giảm như ACB (-2%), VCS (-1,5%), PVS (-1,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư trong nước một lần nữa lại trở nên mong manh trước những diễn biến phức tạp từ dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu. Áp lực bán xuyên suốt từ đầu đến hết phiên khiến cho chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm để rơi xuống vùng hỗ trợ 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019) trong phiên hôm nay. Rất may là thanh khoản khớp lệnh lại sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là không lớn. Bên cạnh đó, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm ít hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 5,08 điểm, cho thấy nhà đầu tư bớt dần sự tiêu cực về thị trường. Điểm đáng lo ngại hiện tại là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng 240 tỷ đồng. Vùng 880-900 điểm (đáy trong hai năm 2018-2019) sẽ tiếp tục là hỗ trợ mạnh của thị trường trong giai đoạn này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu năm 2019). Những nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy trong hai phiên gần nhất khi VN-Index test vùng hỗ trợ 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019) nên tạm dừng giải ngân và đứng ngoài quan sát thị trường trong phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay do áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 894,25 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 13,7 điểm (-1,51%) xuống 895,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.200 đồng, BID giảm 1.800 đồng, GAS giảm 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, FPT tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 105,08 điểm và mức cao nhất trong phiên tại 107,34 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,05 điểm (-0,05%) xuống 106,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VCS giảm 1.000 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 232,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,7 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 69,9 tỷ đồng tương ứng với 660 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 37,4 tỷ đồng tương ứng với 440 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 566,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 334 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 475 triệu đồng tương ứng với 7,1 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Fitch hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam xuống 6,3% vì Covid-19

Trong báo cáo vừa phát hành, hãng tin nhiệm Fitch cho rằng, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 sẽ đạt 6,3% do những tác động tiêu cực từ dịch Covid-19. Dự báo này của Fitch lạc quan hơn kịch bản tăng trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư đưa ra hồi đầu tháng 2, khi đánh giá tác động của Covid-19 tới nền kinh tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trong vùng 880-900 điểm (đáy hai năm 2018-2019), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 131 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu năm 2019).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 106 điểm (MA20) nhằm ổn định nền giá sau đợt giảm mạnh trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,1 - 46,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 550 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.239 VND/USD, giảm 6 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,38 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 888,38 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,056 điểm tương ứng 0,06% lên 98,957 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0882 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2980 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,4 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD tương ứng 0,42% xuống 49,69 USD/thùng.

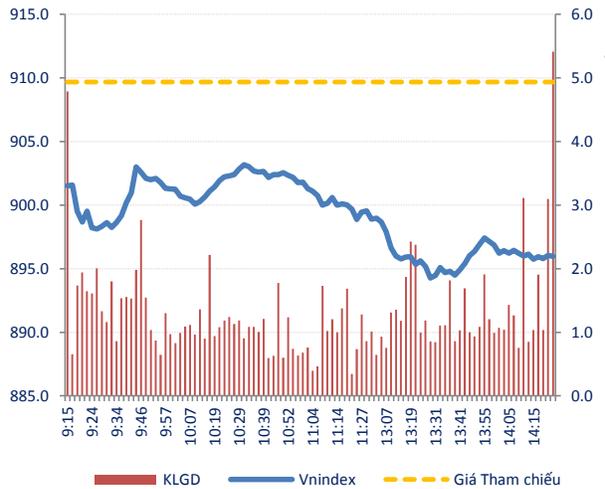
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/2, chỉ số Dow Jones giảm 879,44 điểm tương ứng 3,15% xuống 27.081,36 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 255,67 điểm tương ứng 2,77% xuống 8.965,61 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 97,68 điểm tương ứng 3,03% xuống 3.128,21 điểm.

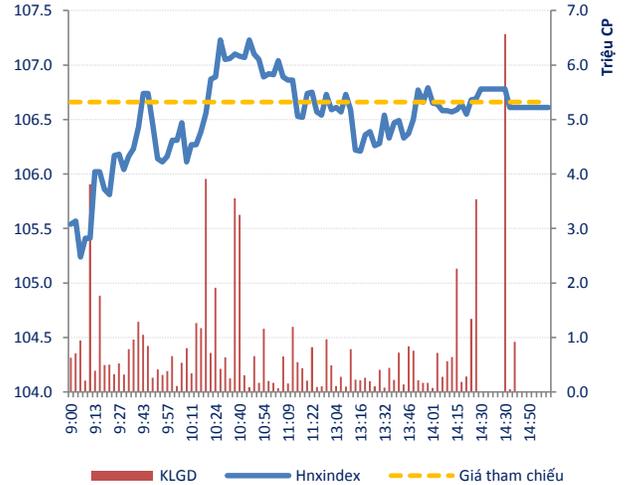


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

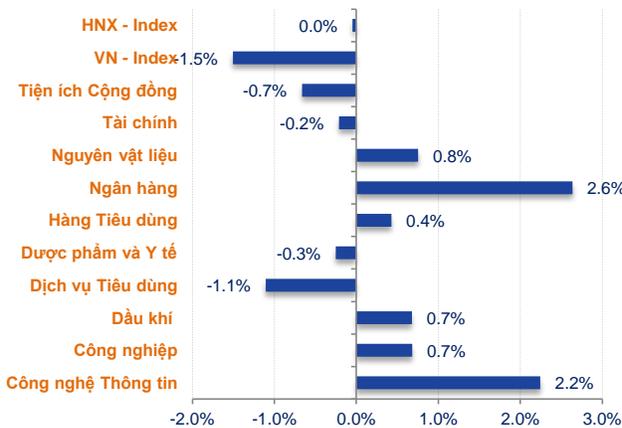
KLGD và VN-Index trong phiên



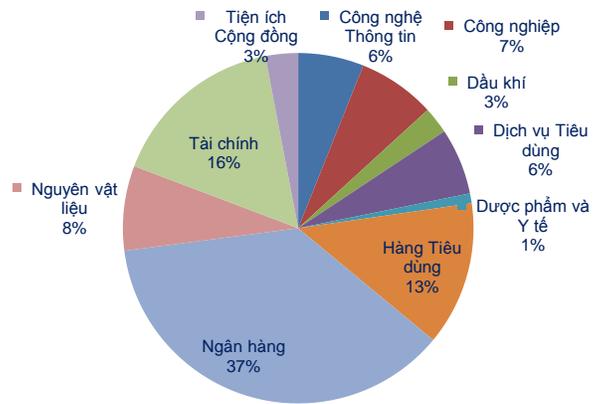
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



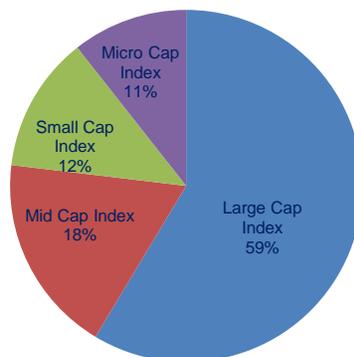
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,314,230	HPG	838,690
2	SBT	280,940	VNM	659,860
3	HHS	78,980	PC1	523,260
4	HDB	71,610	VCB	440,060
5	KSB	56,800	E1VFN30	384,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	20,600	TIG	566,500
2	SD6	17,700	SHB	333,800
3	NBC	9,000	APS	200,000
4	VCG	7,600	SHS	44,700
5	SLS	7,200	IVS	31,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.15	11.20	↑ 0.45%	8,581,260
CTG	26.10	25.80	↓ -1.15%	6,274,210
MBB	20.80	20.50	↓ -1.44%	5,183,630
SBT	21.90	21.80	↓ -0.46%	4,556,300
HPG	23.10	22.75	↓ -1.52%	4,502,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.30	8.00	↑ 9.59%	32,112,742
ACB	25.10	24.60	↓ -1.99%	9,059,324
SHS	6.70	6.90	↑ 2.99%	8,677,734
TIG	7.60	7.30	↓ -3.95%	2,998,583
NVB	8.90	8.90	→ 0.00%	2,980,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1903	0.25	0.30	0.05	↑ 20.00%
CFPT1905	2.99	3.57	0.58	↑ 19.40%
CFPT1908	1.90	2.13	0.23	↑ 12.11%
CFPT1906	0.54	0.60	0.06	↑ 11.11%
VRC	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
MEC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
APS	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1906	0.40	0.15	-0.25	↓ -62.50%
CVNM1902	0.10	0.07	-0.03	↓ -30.00%
CMSN1902	0.20	0.14	-0.06	↓ -30.00%
CVNM1905	0.32	0.24	-0.08	↓ -25.00%
CVNM1904	0.16	0.12	-0.04	↓ -25.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVX	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SMT	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
BXH	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
MBG	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
HBS	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,581,260	9.6%	1,361	8.2	0.8
CTG	6,274,210	3250.0%	2,541	10.3	1.3
MBB	5,183,630	21.1%	3,401	6.1	1.2
SBT	4,556,300	4.9%	589	37.2	1.8
HPG	4,502,880	17.0%	2,719	8.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,112,742	14.0%	1,669	4.4	0.6
ACB	9,059,324	24.6%	3,685	6.8	1.5
SHS	8,677,734	11.2%	1,347	5.0	0.5
TIG	2,998,583	10.8%	1,448	5.2	0.6
NVB	2,980,800	1.1%	114	78.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 20.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 19.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 12.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 11.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRC	↑ 6.9%	2.1%	479	13.6	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	14.7	0.1
DST	↑ 11.1%	0.1%	7	123.3	0.1
MEC	↑ 10.0%	-59.3%	(5,332)	-	0.2
KVC	↑ 10.0%	1.0%	111	9.0	0.1
APS	↑ 10.0%	-9.9%	(914)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,314,230	13.1%	2,541	10.3	1.3
SBT	280,940	4.9%	589	37.2	1.8
HHS	78,980	5.7%	762	5.4	0.3
HDB	71,610	19.4%	3,745	7.5	1.3
KSB	56,800	29.0%	6,252	2.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	20,600	7.5%	844	2.7	0.2
SD6	17,700	1.2%	164	14.0	0.2
NBC	9,000	6.3%	813	8.0	0.5
VCG	7,600	8.7%	1,555	15.6	1.6
SLS	7,200	12.9%	6,366	10.2	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	361,920	6.8%	2,225	48.1	4.7
VCB	319,705	25.0%	4,991	17.3	3.7
VHM	273,359	37.7%	6,367	13.1	4.9
BID	196,274	12.8%	2,410	20.2	2.5
VNM	188,069	37.8%	6,078	17.8	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,579	24.6%	3,685	6.8	1.5
SHB	12,814	14.0%	1,669	4.4	0.6
VCS	10,880	45.6%	8,958	7.6	3.2
VCG	10,689	8.7%	1,555	15.6	1.6
PVS	7,504	5.8%	1,529	10.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.55	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TSC	3.64	0.1%	9	230.2	0.2
LDG	3.07	21.2%	2,520	2.5	0.5
HCM	2.90	11.7%	1,526	11.5	1.2
TTB	2.86	7.0%	779	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.03	4.6%	463	35.6	1.5
PBP	2.91	8.6%	1,113	5.5	0.5
SCL	2.52	0.4%	44	63.9	0.3
VCS	2.00	45.6%	8,958	7.6	3.2
IDJ	1.98	1.9%	193	86.6	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
